

Số: 84/QĐ-VSD

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh
tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2021/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng Quản trị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam thông qua việc xây dựng và ban hành các Quy chế hoạt động nghiệp vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 3829/UBCK-PTTT ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận dự thảo Quyết định ban hành Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Bù trừ và Thanh toán Giao dịch Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam”.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 95/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế thành viên bù trừ và Quyết định 86/QĐ-VSD ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế thành viên bù trừ ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Giám đốc Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Trưởng phòng Bù trừ và Thanh toán Giao dịch Chứng khoán, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- Các SGDCK;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- CN VSD;
- Lưu VT, TTBT (22b).



Dương Văn Thanh



QUY CHẾ

Thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh
tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 84/QĐ-VSD ngày 23 tháng 6 năm 2022
của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh của Quy chế

Quy chế này hướng dẫn hoạt động đăng ký, thay đổi thông tin đăng ký thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là thành viên bù trừ), hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ tự nguyện, xử lý vi phạm, kiểm tra đối với thành viên bù trừ và chế độ báo cáo của thành viên bù trừ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế

- a) Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là VSD).
- b) Công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đăng ký làm thành viên bù trừ (sau đây gọi tắt là tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ).
- c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Chương II **ĐĂNG KÝ, THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN** **BÙ TRỪ, HỦY BỎ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BÙ TRỪ TỰ NGUYỆN**

Điều 2. Đăng ký thành viên bù trừ

1. Tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ nộp hồ sơ đăng ký thành viên bù trừ cho VSD theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 30 Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là Nghị định 158/2020/NĐ-CP), trong đó:

- a) Bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu về quy trình nghiệp vụ theo Mẫu 01/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này (sau đây gọi tắt là Bản thuyết minh nghiệp vụ).

b) Bản thuyết minh đáp ứng yêu cầu về hạ tầng công nghệ thông tin theo Mẫu 02/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này (sau đây gọi tắt là Bản thuyết minh công nghệ thông tin).

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thành viên bù trừ, VSD thực hiện :

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, VSD có văn bản chấp thuận nguyên tắc việc đăng ký thành viên bù trừ cho tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ theo Mẫu 03/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này, trong đó yêu cầu tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ đóng góp Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là Quỹ bù trừ), kết nối hệ thống, thực hiện kiểm thử với hệ thống bù trừ, thanh toán của VSD.

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, VSD có văn bản yêu cầu tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

3. Sau khi hoàn thành các công việc được yêu cầu tại khoản 2 Điều này, tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ gửi VSD 02 bản đăng ký tài khoản nhận tiền rút ký quỹ, thanh toán, nhận hoàn trả tiền đóng góp Quỹ bù trừ theo Mẫu 04/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức đăng ký làm thành viên bù trừ hoàn tất các công việc theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này và VSD nhận được đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này, VSD cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh theo Mẫu 05/PS-TVBT và ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh với thành viên bù trừ theo Mẫu 06/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này.

5. Sau khi được VSD cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh, thành viên bù trừ sử dụng chính số hiệu và tên viết tắt thành viên lưu ký làm số hiệu và tên viết tắt cho thành viên bù trừ.

Điều 3. Thay đổi thông tin đăng ký thành viên bù trừ

1. Thành viên bù trừ phải gửi văn bản thông báo cho VSD để cập nhật thông tin hồ sơ đăng ký thành viên bù trừ trong trường hợp thay đổi thông tin:

a) Danh sách thành viên Ban giám đốc được phân công phụ trách nghiệp vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại điểm 5 mục I trong Bản thuyết minh nghiệp vụ.

b) Điểm 2, 3, 4, 5, 6 mục II trong Bản thuyết minh công nghệ thông tin.

2. Thành viên bù trừ phải gửi văn bản đề nghị VSD chấp thuận việc thay đổi thông tin hồ sơ đăng ký thành viên bù trừ trong trường hợp thay đổi thông tin:

a) Mục II trong Bản thuyết minh nghiệp vụ.

b) Điểm 1 mục II trong Bản thuyết minh công nghệ thông tin.

3. Thành viên bù trừ phải gửi văn bản thông báo và đề nghị VSD cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phải sinh sửa đổi trong trường hợp thay đổi thông tin:

a) Tên tổ chức, trụ sở chính, người đại diện theo pháp luật, vốn điều lệ.

b) Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phải sinh do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây gọi tắt là UBCKNN) cấp.

c) Loại thành viên bù trừ.

4. Quy trình thực hiện thay đổi thông tin hồ sơ đăng ký thành viên bù trừ

a) Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này: Thành viên bù trừ gửi cho VSD văn bản thông báo nội dung thông tin thay đổi chậm nhất trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi có hiệu lực.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và quy trình nghiệp vụ sau khi thay đổi đáp ứng được yêu cầu xử lý nghiệp vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phải sinh giữa thành viên bù trừ và VSD, VSD có văn bản chấp thuận việc thay đổi. Trường hợp từ chối, VSD có văn bản nêu rõ lý do.

c) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này: Quy trình, thời gian xử lý việc thay đổi thực hiện theo quy định hướng dẫn tham gia kết nối công giao tiếp trực tuyến của VSD cho hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán phải sinh.

d) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi có hiệu lực, thành viên bù trừ phải gửi văn bản thông báo cho VSD kèm theo hồ sơ xác nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với nội dung thay đổi (nếu có), VSD thực hiện cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ sửa đổi cho thành viên bù trừ theo Mẫu 07/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký sửa đổi cho thành viên bù trừ.

đ) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều này: VSD thực hiện cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ sửa đổi cho thành viên bù trừ theo Mẫu 07/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của thành viên bù trừ kèm theo bản sao được chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phải sinh do UBCKNN cấp.

e) Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều này: VSD cấp Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phải sinh sửa đổi theo Mẫu 07/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này cho thành viên bù trừ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thành viên bù trừ hoàn thành các công việc sau:

- Gửi VSD văn bản đề nghị thay đổi loại hình thành viên kèm bản sao được chứng thực văn bản do UBCKNN cấp liên quan tới việc thay đổi loại hình thành viên;

- Nộp bổ sung Quỹ bù trừ (trường hợp còn thiếu so với quy định) khi thay đổi từ thành viên bù trừ trực tiếp sang thành viên bù trừ chung;

- Thanh lý toàn bộ vị thế, tài sản ký quỹ và hoàn tất nghĩa vụ thanh toán trên các tài khoản của thành viên không bù trừ và khách hàng của thành viên không bù trừ (nếu có) trong trường hợp thay đổi từ thành viên bù trừ chung sang thành viên bù trừ trực tiếp. Việc thanh lý được thực hiện thông qua giao dịch đóng vị thế hoặc yêu cầu chuyển khoản tất toán vị thế, tài sản ký quỹ theo quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của VSD.

Điều 4. Hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ tự nguyện

1. Thành viên bù trừ tự nguyện xin hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12/7/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là Thông tư 58/2021/TT-BTC) gửi VSD hồ sơ bao gồm:

a) Giấy đề nghị hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ theo Mẫu 08/PS-TVBT ban hành kèm theo Quy chế này.

b) Phương án xử lý số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản tự doanh và tài khoản khách hàng của thành viên bù trừ.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ tự nguyện được lập thành 01 bộ gốc và gửi đến VSD theo hình thức trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ tự nguyện:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: VSD có văn bản gửi thành viên bù trừ về việc ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và cho phép tiến hành các thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ: VSD có văn bản yêu cầu thành viên bù trừ sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Trường hợp từ chối, VSD phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Kể từ thời điểm ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo văn bản thông báo quy định tại khoản 3 Điều này, VSD chỉ thực hiện các nghiệp vụ sau cho thành viên bù trừ:

a) Bù trừ cho các giao dịch đối ứng để đóng vị thế, thanh toán lãi lỗ vị thế hàng ngày hoặc thanh toán thực hiện hợp đồng cho các vị thế hiện có trên tài khoản.

b) Chuyển khoản tất toán vị thế, ký quỹ theo yêu cầu của khách hàng từ thành viên bù trừ bị hủy bỏ tư cách sang thành viên bù trừ thay thế.

c) Thông báo, đối chiếu với thành viên bù trừ về số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản của từng khách hàng.

5. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của VSD về số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản của từng khách hàng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều này, thành viên bù trừ có trách nhiệm phối hợp với VSD thực hiện đối chiếu và xác nhận thông tin về số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản của từng khách hàng. Trường hợp có sự sai lệch, thành viên bù trừ gửi văn bản thông báo đến VSD để kiểm tra, đối chiếu.

6. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VSD có văn bản về việc ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, thành viên bù trừ phải công bố thông tin về việc tiến hành thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ để làm thủ tục đóng hoặc tất toán vị thế, tài sản ký quỹ của khách hàng sang thành viên bù trừ khác và tất toán toàn bộ vị thế tự doanh của mình. Thời gian VSD thực hiện chuyển khoản tất toán vị thế, tài sản ký quỹ theo yêu cầu của khách hàng tối đa là 30 ngày kể từ ngày ngừng cung cấp dịch vụ. Hồ sơ tất toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng được quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD.

7. Sau thời hạn quy định tại khoản 6 Điều này, đối với vị thế, tài sản ký quỹ của các khách hàng chưa tất toán, thành viên bù trừ có trách nhiệm thỏa thuận, xác lập thành viên bù trừ thay thế và thông báo cho VSD.

8. VSD lập danh sách khách hàng chưa tất toán vị thế, tài sản ký quỹ để chuyển thông tin cho thành viên bù trừ thay thế mở tài khoản cho khách hàng. Danh sách này không bao gồm các tài khoản đang vi phạm tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, giới hạn vị thế; mất khả năng thanh toán; có tranh chấp về tài sản ký quỹ, các nghĩa vụ dân sự giữa khách hàng và thành viên bù trừ mà thành viên bù trừ đã xác nhận với VSD.

9. Thành viên bù trừ có trách nhiệm thực hiện đóng vị thế bắt buộc và hoàn trả tài sản ký quỹ (nếu có) cho khách hàng có tài khoản đang vi phạm tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, giới hạn vị thế; mất khả năng thanh toán; có tranh chấp về tài sản ký quỹ, các nghĩa vụ dân sự giữa khách hàng và thành viên bù trừ mà thành viên bù trừ đã xác nhận với VSD.

10. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách tài khoản do VSD cung cấp theo quy định tại khoản 8 Điều này, thành viên bù trừ thay thế tiến hành mở tài khoản ký quỹ cho từng khách hàng và đăng ký thông tin tài khoản với VSD để VSD thực hiện chuyển khoản.

11. Trình tự, thủ tục chuyển khoản tất toán vị thế, ký quỹ được quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD.

12. VSD ra Quyết định hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ, hoàn trả tài sản đóng góp Quỹ bù trừ cho thành viên bù trừ theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh tại VSD và công bố thông tin ra thị trường sau khi thành viên bù trừ hoàn thành các công việc dưới đây:

a) Tất toán tài khoản tự doanh (nếu có) và tất toán toàn bộ tài khoản của khách hàng mở tại thành viên bù trừ hoặc hoàn tất chuyển khoản toàn bộ vị thế và tài sản ký quỹ của khách hàng sang thành viên bù trừ thay thế.

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với VSD theo quy định.

Chương III

XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BÙ TRỪ

Điều 5. Các hình thức xử lý vi phạm đối với thành viên bù trừ

1. VSD áp dụng các hình thức xử lý vi phạm sau đây đối với thành viên bù trừ:

- a) Nhắc nhở;
- b) Khiển trách;
- c) Đình chỉ hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ;
- d) Hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ bắt buộc.

2. Hình thức xử lý vi phạm theo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VSD và báo cáo UBCKNN. Thành viên bù trừ bị xử lý vi phạm có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của chính thành viên bù trừ.

3. Việc xử lý vi phạm theo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này không áp dụng đối với các thành viên bù trừ đang trong quá trình xử lý hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ.

Điều 6. Nhắc nhở

1. VSD ban hành văn bản nhắc nhở thành viên bù trừ trong các trường hợp sau:

a) Không đóng góp đủ và/hoặc không đóng góp đúng hạn vào Quỹ bù trừ theo thông báo của VSD;

b) Không khắc phục được vi phạm quy định về tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trước thời hạn nộp ký quỹ trong ngày theo quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD với số lượng từ 02 tài khoản trở xuống;

c) Trong thời hạn 01 tháng để xảy ra 02 lần vi phạm quy định giới hạn vị thế trên tài khoản nhà đầu tư;

d) Không hoàn tất việc giảm số lượng hợp đồng tương lai vượt giới hạn vị thế trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm của VSD ngoại trừ trường hợp vượt giới hạn vị thế do xác định lại tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

đ) Mất khả năng thanh toán với số tiền thiếu hụt không vượt quá số dư tiền ký quỹ có thể sử dụng của chính thành viên bù trừ đó tại thời điểm xác định mất khả năng thanh toán (bao gồm tiền ký quỹ trên tài khoản nhà đầu tư mất khả năng thanh toán và tiền ký quỹ tự doanh);

e) Không nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản giá dịch vụ liên quan đến hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo thông báo của VSD.

g) Không thông báo hoặc thông báo chậm so với thời hạn quy định cho VSD về các nội dung thay đổi thông tin đăng ký thành viên bù trừ (trường hợp không cần VSD chấp thuận) quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Thời hạn ban hành công văn nhắc nhở

a) Đối với các vi phạm quy định tại các điểm a, b, d, đ, e và g khoản 1 Điều này, VSD ban hành văn bản nhắc nhở thành viên bù trừ vi phạm trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh vi phạm.

b) Đối với vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, VSD sẽ tổng hợp theo tháng và ban hành văn bản nhắc nhở thành viên bù trừ vi phạm chậm nhất vào ngày làm việc thứ hai của tháng tiếp theo.

Điều 7. Khiển trách

1. VSD ban hành quyết định khiển trách đối với thành viên bù trừ trong các trường hợp sau:

a) Không đóng góp đủ và/hoặc không đóng góp đúng hạn vào Quỹ bù trừ theo yêu cầu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đóng góp theo thông báo của VSD;

b) Không khắc phục được vi phạm quy định về tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trước thời hạn nộp ký quỹ trong ngày theo quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của VSD với số lượng từ 03 tài khoản vi phạm trở lên;

c) Trong thời hạn 01 tháng để xảy ra từ 03 lần trở lên vi phạm quy định giới hạn vị thế trên tài khoản nhà đầu tư;

d) Không hoàn tất việc giảm số lượng hợp đồng tương lai vượt giới hạn vị thế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm của VSD ngoại trừ trường hợp vượt giới hạn vị thế do xác định lại tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

đ) Không thực hiện bổ sung tài sản ký quỹ hoặc đóng vị thế để làm giảm tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm của VSD;

e) Có từ 02 lần trở lên trong thời hạn 01 tháng bị VSD ban hành văn bản nhắc nhở theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này;

g) Mất khả năng thanh toán với số tiền thiếu hụt vượt quá số dư tiền ký quỹ có thể sử dụng của chính thành viên bù trừ tại thời điểm xác định mất khả năng thanh toán nhưng phần hỗ trợ từ Quỹ bù trừ không vượt quá số dư tiền đóng góp Quỹ bù trừ của thành viên bù trừ đó;

h) Không chuyển đủ và đúng hạn theo thông báo của VSD đối với khoản tiền bồi thường theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Thông tư 58/2021/TT-BTC;

i) Không hoàn trả đủ tiền hỗ trợ thanh toán từ Quỹ bù trừ, Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ và nguồn vốn của VSD trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày sử dụng;

k) Không đủ tiền để thanh toán hoặc không đủ trái phiếu Chính phủ để chuyển giao trong khoảng thời gian theo quy định của VSD dẫn đến hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ phải chuyển sang thanh toán thực hiện hợp đồng theo hình thức bằng tiền;

l) Không nộp đầy đủ các khoản giá dịch vụ liên quan đến hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSD;

m) Không cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng hạn các thông tin VSD yêu cầu theo quy định tại Điều 10 Quy chế này;

n) Thay đổi thông tin đăng ký thành viên bù trừ khi chưa được sự chấp thuận của VSD (trường hợp phải được VSD chấp thuận) và/hoặc không thông báo cho VSD việc thay đổi (trường hợp không cần VSD chấp thuận) trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn gửi văn bản thông báo theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

o) Không hoàn tất việc phân bổ tiền lãi vị thế cho nhà đầu tư (trường hợp nhà đầu tư có lãi) và/hoặc tiền bán trái phiếu cho nhà đầu tư chuyển giao trái phiếu khi thanh toán thực hiện hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ ngay trong ngày thanh toán.

2. Thời hạn ban hành quyết định khiển trách

a) Đối với các vi phạm quy định tại các điểm a, b, d, đ, g, h, i, k, l, m, n và

o khoản 1 Điều này, VSD ban hành quyết định khiển trách thành viên bù trừ vi phạm trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh vi phạm.

b) Đối với các vi phạm tổng hợp theo tháng quy định tại điểm c và e khoản 1 Điều này, VSD ban hành quyết định khiển trách thành viên bù trừ vi phạm chậm nhất vào ngày làm việc thứ hai của tháng tiếp theo.

Điều 8. Đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ

1. VSD ban hành quyết định đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 27 Thông tư 58/2021/TT-BTC.

2. VSD ban hành quyết định đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ sau khi có ý kiến chấp thuận của UBCKNN trong các trường hợp sau:

a) Thành viên bù trừ không nộp đầy đủ các khoản giá dịch vụ liên quan đến hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo thông báo của VSD.

b) Thành viên bù trừ đã bị VSD ra quyết định khiển trách do vi phạm quy định tại điểm m khoản 1 Điều 7 Quy chế này nhưng vẫn tiếp tục không thực hiện yêu cầu của VSD theo thời hạn nêu trong quyết định khiển trách.

3. Thời gian đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ được quy định cụ thể trong quyết định đình chỉ của VSD nhưng tối đa là 90 ngày kể từ ngày VSD ra quyết định. Riêng đối với trường hợp thành viên bù trừ bị UBCKNN đình chỉ hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, thời gian đình chỉ thực hiện theo thời gian đình chỉ của UBCKNN.

4. Trình tự, thủ tục đình chỉ

a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh vi phạm theo quy định tại khoản 1 Điều này, VSD ban hành quyết định đình chỉ đối với thành viên bù trừ vi phạm.

b) Việc đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ bao gồm đình chỉ việc thực hiện giao dịch để mở vị thế mới đứng tên thành viên bù trừ trên toàn bộ tài khoản giao dịch tại thành viên bù trừ ngoại trừ việc thực hiện giao dịch đối ứng để đóng các vị thế hiện có, hoạt động thanh toán lãi lỗ vị thế hàng ngày và hoạt động thanh toán thực hiện hợp đồng đối với các vị thế hiện có. Tùy từng trường hợp, Tổng Giám đốc VSD quyết định thành viên bù trừ bị đình chỉ phải tất toán một phần hay toàn bộ vị thế tự doanh, của khách hàng.

c) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bị đình chỉ, thành viên bù trừ có trách nhiệm công bố thông tin, thông báo cho khách hàng và tiến hành thủ tục chuyển khoản tất toán vị thế, ký quỹ theo yêu cầu (nếu có).

d) Trình tự, thủ tục chuyển khoản tất toán vị thế, ký quỹ theo yêu cầu nêu tại điểm c khoản này thực hiện theo quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD.

5. VSD xem xét, quyết định khôi phục hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho thành viên bù trừ chỉ sau khi thành viên bù trừ đã khắc phục được toàn bộ hành vi dẫn tới bị đình chỉ hoạt động.

Điều 9. Hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ bắt buộc

1. VSD hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ bắt buộc trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư 58/2021/TT-BTC.

2. Trình tự, thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ bắt buộc:

2.1. VSD có văn bản gửi thành viên bù trừ thông báo việc ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và yêu cầu tiến hành các thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ bắt buộc trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày:

a) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo quyết định đình chỉ của VSD mà thành viên bù trừ vẫn chưa khắc phục được toàn bộ hành vi dẫn tới bị đình chỉ hoạt động.

b) VSD nhận được văn bản của UBCKNN cho phép tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 158/2020/NĐ-CP hoặc văn bản của UBCKNN yêu cầu thành viên bù trừ tiến hành thủ tục chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 158/2020/NĐ-CP.

c) VSD nhận được quyết định của Sở giao dịch chứng khoán về việc hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh của thành viên bù trừ đó.

2.2. Kể từ thời điểm ngừng cung cấp dịch vụ theo văn bản thông báo quy định tại khoản 2.1 Điều này, VSD chỉ thực hiện các nghiệp vụ sau cho thành viên bù trừ:

a) Bù trừ cho các giao dịch đối ứng để đóng vị thế, thanh toán lãi lỗ vị thế hàng ngày hoặc thanh toán thực hiện hợp đồng cho các vị thế hiện có trên tài khoản;

b) Chuyển khoản tất toán vị thế, ký quỹ theo yêu cầu của khách hàng từ thành viên bù trừ bị hủy bỏ tư cách sang thành viên bù trừ thay thế;

c) Thông báo, đối chiếu với thành viên bù trừ về số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản của từng khách hàng.

2.3. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của VSD về số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản của từng khách hàng theo quy định tại điểm c khoản 2.2 Điều này, thành viên bù trừ có trách nhiệm phối hợp

với VSD thực hiện đối chiếu và xác nhận thông tin về số dư vị thế, tài sản ký quỹ trên tài khoản của từng khách hàng. Trường hợp có sự sai lệch, thành viên bù trừ gửi văn bản thông báo đến VSD để kiểm tra, đối chiếu.

2.4. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày VSD có văn bản về việc ngừng cung cấp dịch vụ bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, thành viên bù trừ phải công bố thông tin về việc tiến hành thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ để làm thủ tục đóng hoặc tắt toán vị thế, ký quỹ của khách hàng sang thành viên bù trừ khác và tắt toán toàn bộ vị thế tự doanh của mình. Thời gian VSD thực hiện chuyển khoản tắt toán vị thế, ký quỹ theo yêu cầu của khách hàng tối đa là 30 ngày kể từ ngày ngừng cung cấp dịch vụ. Hồ sơ tắt toán tài khoản theo yêu cầu khách hàng được quy định tại Quy chế bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại VSD.

2.5. Sau thời hạn quy định tại khoản 2.4 Điều này, đối với vị thế, tài sản ký quỹ của các khách hàng chưa tắt toán, thành viên bù trừ có trách nhiệm thỏa thuận, xác lập thành viên bù trừ thay thế và thông báo cho VSD. Trường hợp thành viên không xác lập được thành viên bù trừ thay thế, VSD sẽ có văn bản chỉ định thành viên bù trừ thay thế để tiếp nhận vị thế, tài sản ký quỹ của các khách hàng. Thành viên bù trừ có trách nhiệm thông báo cho khách hàng về thành viên bù trừ thay thế.

2.6. Các công việc tiếp theo, VSD và thành viên bù trừ thực hiện theo quy định tại các khoản 8, 9, 10, 11, 12 Điều 4 Quy chế này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA

Điều 10. Trách nhiệm báo cáo của thành viên bù trừ

1. Thành viên bù trừ phải báo cáo cho VSD trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi xảy ra các sự kiện sau đây:

a) Hệ thống phục vụ cho hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại thành viên bù trừ gặp sự cố;

b) Xảy ra các sự cố liên quan đến hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh mà không khắc phục được ngay trong ngày;

b) Bị đình chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh;

c) Bị hủy bỏ tư cách thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh;

d) Bị mất khả năng thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư 58/2021/TT-BTC;

đ) Bị đặt vào các tình trạng cảnh báo theo quy định pháp luật chứng khoán về an toàn tài chính, quy định pháp luật ngân hàng về an toàn vốn.

2. Báo cáo theo yêu cầu

Trong trường hợp cần thiết, VSD có thể yêu cầu thành viên bù trừ cung cấp các thông tin về vị thế mở, tài sản ký quỹ của thành viên bù trừ, khách hàng của thành viên bù trừ và các tài liệu khác liên quan tới hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh tại thành viên bù trừ.

Điều 11. Kiểm tra thành viên bù trừ

1. Nội dung kiểm tra

VSD tiến hành kiểm tra đối với thành viên bù trừ trong việc tuân thủ các quy chế, quy định của VSD liên quan đến hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

2. Kế hoạch, trình tự, thủ tục kiểm tra

VSD phối hợp thực hiện theo kế hoạch, trình tự, thủ tục kiểm tra định kỳ hoặc bất thường của UBCKNN theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Thông tư 95/2020/TT-BTC về giám sát giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các bên liên quan liên hệ với VSD để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc VSD quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị VSD thông qua và có ý kiến chấp thuận của UBCKNN./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THUYẾT MINH

ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

(Phục vụ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại: Fax:
4. Loại thành viên bù trừ đăng ký:
5. Danh sách thành viên Ban giám đốc được phân công phụ trách nghiệp vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh (theo Phụ lục đính kèm).

II. THUYẾT MINH VỀ QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ

Thuyết minh các quy trình xử lý nghiệp vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh giữa thành viên bù trừ và VSD (trình tự, thời gian, cách thức xử lý) như sau:

A. Đăng ký, hủy đăng ký thông tin tài khoản chứng khoán ký quỹ

1. Đăng ký thông tin tài khoản
 - a. Đối với tài khoản thông thường (netted):
 - Đăng ký thông tin tài khoản chứng khoán ký quỹ trong trường hợp nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch tại thành viên bù trừ.
 - Đăng ký thông tin tài khoản chứng khoán ký quỹ trong trường hợp nhà đầu tư chưa có hoặc không sử dụng tài khoản giao dịch tại thành viên bù trừ.
 - b. Đối với tài khoản tổng (omnibus account):
 - Quy trình xử lý hồ sơ.
 - Quy trình xử lý trên hệ thống.
2. Hủy đăng ký thông tin tài khoản
 - Quy trình xử lý vị thế, ký quỹ, hoàn tất nghĩa vụ thanh toán lỗ/lãi vị thế, thanh toán thực hiện hợp đồng (nếu có) trước khi gửi điện hủy đăng ký thông tin tài khoản.
 - Quy trình gửi điện hủy đăng ký thông tin tài khoản.

B. Tính toán mức ký quỹ yêu cầu, nộp, rút, quản lý tài sản ký quỹ đã nộp lên VSD

1. Xác định giá trị ký quỹ cần nộp cho VSD trước khi thực hiện giao dịch, thiết lập chức năng hệ thống chặn lệnh giao dịch của nhà đầu tư khi tài khoản không đảm bảo giá trị ký quỹ yêu cầu.

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh)

Mẫu 01/PS-TVBT

2. Xác định giá trị ký quỹ cần duy trì cho các vị thế trên tài khoản nhà đầu tư

3. Nộp, rút ký quỹ

- Quy trình nộp ký quỹ, xử lý điện nộp thành công, điện nộp bị lỗi (sau khi nhận được điện/thông báo xác nhận của VSD).

- Quy trình rút ký quỹ: cách thức kiểm tra, đối chiếu số dư để xác định điện rút hợp lệ (chỉ cho phép nhà đầu tư rút ký quỹ khi đảm bảo tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ sau khi rút không cao hơn 100%); cách thức xử lý điện rút thành công, điện rút bị từ chối (sau khi nhận được điện/thông báo xác nhận của VSD).

- Thời gian xử lý điện nộp, rút trong ngày.

4. Phân bổ lãi tiền gửi trên tài khoản ký quỹ nhận được.

C. Bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

1. Nhận thông báo thế vị.

2. Nhận thông tin giá thanh toán cuối ngày (DSP), giá thanh toán cuối cùng (FSP), tính toán, đối chiếu và xác nhận giá trị lỗ/lãi vị thế với VSD.

3. Thực hiện thanh toán lỗ/lãi vị thế hàng ngày:

- Thông báo lỗ vị thế cho từng nhà đầu tư, nộp lỗ vị thế theo quy định.

- Thông báo lãi vị thế cho từng nhà đầu tư, phân bổ lãi vị thế cho nhà đầu tư sau khi nhận được.

4. Thanh toán thực hiện Hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

- Các công việc xử lý sau ngày giao dịch cuối cùng (từ ngày E+1 đến hết ngày E+3).

- Cách thức phân bổ tiền, trái phiếu Chính phủ cho nhà đầu tư sau khi VSD, ngân hàng thanh toán hoàn tất thanh toán.

5. Xử lý mất khả năng thanh toán.

D. Quản lý tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, giới hạn vị thế

1. Tiếp nhận, xử lý thông tin vi phạm các ngưỡng cảnh báo 1, 2, 3.

2. Cách thức xử lý trong trường hợp tài khoản giao dịch của nhà đầu tư bị khóa do vi phạm tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ, giới hạn vị thế.

E. Đối chiếu thông tin vị thế, tài khoản ký quỹ với VSD

1. Cách thức, thời gian đối chiếu.

2. Xử lý trường hợp sai lệch thông tin.

(Lưu ý: Chỉ thể hiện các nội dung thuộc quy trình tương tác giữa TVBT và VSD)

Chúng tôi cam kết các quy trình nghiệp vụ xây dựng tại đơn vị là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh)

Mẫu 01/PS-TVBT

PHỤ LỤC

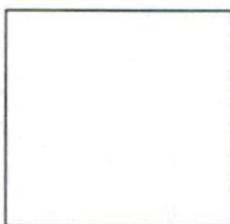
**Danh sách thành viên Ban Giám đốc phụ trách
nghịệp vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh**
(Đính kèm Mẫu 01/PS-TVBT)

STT	Họ và tên	Số CMND hoặc CCCD hoặc Hộ chiếu	Vị trí công tác	Mẫu chữ ký 1	Mẫu chữ ký 2
1					
2					
...					

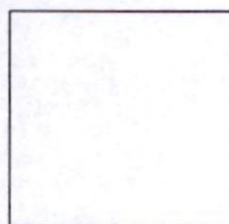
Mẫu dấu 1



Mẫu dấu 2



Mẫu dấu 3



Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của những thông tin nêu trên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THUYẾT MINH
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(Phục vụ hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại:Fax.....
4. Loại thành viên bù trừ đăng ký:.....

II. THUYẾT MINH VỀ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Mô tả đáp ứng điều kiện tham gia kết nối được quy định trong hướng dẫn tham gia kết nối Cổng giao tiếp trực tuyến của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cho hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

2. Số lượng và thông tin cấu hình máy chủ/thiết bị của hệ thống bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh thành viên.

3. Tóm tắt đặc tả thiết kế hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh.

4. Chính sách đảm bảo an ninh bảo mật cho hệ thống và kết nối tới VSD.

5. Phương án dự phòng, xử lý khi gặp sự cố.

6. Phương pháp cung cấp thông tin cho khách hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, VSD và các cơ quan liên quan khác (thông qua hệ thống máy tính, điện thoại, telex, fax...).

Chúng tôi cam kết các nội dung về hạ tầng công nghệ thông tin nêu trên là hoàn toàn phù hợp, đáp ứng yêu cầu và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy chế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh)

Mẫu 03/PS-TVBT

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../VSD-TTBT.NV
V/v chấp thuận nguyên tắc việc
đăng ký làm thành viên bù trừ
chứng khoán phái sinh

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

Kính gửi: Công ty/Ngân hàng

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh của Công ty/Ngân hàng....., Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo như sau:

1. VSD chấp thuận về nguyên tắc việc đăng ký làm thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh của Quý Công ty/Ngân hàng;

2. Để chính thức là thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh của VSD, đề nghị Quý Công ty/Ngân hàng hoàn tất các thủ tục quy định tại các khoản 2 và 3 Điều 2 Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh tại VSD ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-VSD ngày của Tổng Giám đốc VSD, cụ thể như sau:

a) Đóng góp Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh theo quy định tại Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh tại VSD. Trường hợp đóng góp bằng tiền, Quý Công ty/Ngân hàng thực hiện nộp vào tài khoản:

- Tên tài khoản:
- Số tài khoản:
- Tại Ngân hàng:
- Nội dung chuyển tiền:

b) Kết nối hệ thống và thực hiện kiểm thử với hệ thống bù trừ, thanh toán của VSD.

c) Gửi VSD 02 bản đăng ký tài khoản nhận tiền rút ký quỹ, thanh toán, nhận hoàn trả tiền đóng góp Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh theo quy định.

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- SGDCK...; NHHT...;
- CNTT, TCKT;
- Lưu: VT, TTBT (...b).

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh)

Mẫu 04/PS-TVBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày...tháng...năm.....

**ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN NHẬN TIỀN RÚT KÝ QUỸ, THANH TOÁN,
NHẬN HOÀN TRẢ TIỀN ĐÓNG GÓP QUỸ BÙ TRỪ CHO
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Fax:

Chúng tôi xin đăng ký thông tin tài khoản nhận tiền rút ký quỹ, thanh toán, nhận hoàn trả khoản đóng góp Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh như sau:

Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Tại Ngân hàng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh)

Mẫu 05/PS-TVBT

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

Số:...../GCNTVBTPS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THÀNH VIÊN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Loại hình thành viên: (TVBT chung/TVBT trực tiếp)
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Vốn điều lệ:
6. Điện thoại:
7. Fax:
8. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số...ngày..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Đã đăng ký làm thành viên bù trừ ... (chung/trực tiếp) kể từ ngày....

Nơi nhận:

- Công ty /Ngân hàng
- SGDCK ...;
- NHTT:
- HĐQT (đề b/c);
- TCKT, CNTT, KSNB, LK;
- THPC (Tổ website);
- Lưu: TTBT (...b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ BÙ TRỪ VÀ THANH TOÁN
GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Số:/...../HĐTVBTPS

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Căn cứ Thông tư số 58/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng của mỗi bên;

Hợp đồng này được lập ngày.....tháng.....năm....., tại Trụ sở Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, giữa:

Bên A: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

- Địa chỉ:
- Điện thoại:Fax:
- Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập số:
- Mã số thuế:
- Số tài khoản: Tại Ngân hàng:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:

và

Bên B:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax:

- Email nhận hóa đơn điện tử:

- Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập số:

- Mã số thuế:

- Số tài khoản: Tại Ngân hàng:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Hai bên cùng thỏa thuận và đồng ý ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh với những điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung cung cấp dịch vụ

1. Bên A nhận cung cấp dịch vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho Bên B để thay thế Bên B trở thành một bên trong các giao dịch chứng khoán phái sinh do Bên B thực hiện với các đối tác khác theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP) nhằm mục đích bảo đảm thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh thông qua các cơ chế bảo đảm thanh toán và phòng ngừa rủi ro theo quy định của pháp luật.

2. Bên A nhận cung cấp cho Bên B các dịch vụ như sau:

a) Các dịch vụ liên quan tới hoạt động thanh toán, bao gồm bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Bên B và khách hàng Bên B.

b) Theo dõi, quản lý tài sản ký quỹ bù trừ của Bên B và khách hàng Bên B.

c) Bảo đảm quản lý tách biệt tài khoản, tài sản của Bên B với Bên A và các thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là thành viên bù trừ) khác; tách biệt tài khoản, tài sản của chính Bên B với các khách hàng của Bên B.

d) Theo dõi, quản lý tài sản đóng góp Quỹ bù trừ cho thị trường chứng khoán phái sinh (sau đây gọi tắt là Quỹ bù trừ) của Bên B.

e) Cung cấp các dịch vụ về công giao tiếp trực tuyến cho Bên B liên quan tới các hoạt động nghiệp vụ và tra cứu báo cáo được Bên A thực hiện theo quy định tại các quy chế hoạt động nghiệp vụ.

g) Các dịch vụ khác theo thỏa thuận của hai bên.

Điều 2. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

1. Thực hiện các hoạt động nêu tại Điều 1, Hợp đồng này theo đúng thỏa thuận của Hợp đồng và quy định của pháp luật liên quan.

2. Trở thành đối tác giao dịch đối với các giao dịch chứng khoán phái sinh đã được thế vị. Trong trường hợp Bên B mất khả năng thanh toán, Bên A được quyền:

a) Đóng vị thế, thanh lý vị thế;

b) Sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ bù trừ, khoản đóng góp Quỹ bù trừ của Bên B để thực hiện nghĩa vụ của các vị thế đứng tên thành viên bù trừ, bù đắp thiệt hại tài chính (nếu có);

c) Chuyển tài sản ký quỹ bù trừ và các vị thế mở của khách hàng Bên B tới thành viên bù trừ thay thế. Trường hợp không thể thực hiện được, Bên A được đóng vị thế, thanh lý vị thế; sử dụng, bán, chuyển giao tài sản của khách hàng mà Bên B ký quỹ để thực hiện các nghĩa vụ của khách hàng hoặc bù đắp các thiệt hại tài chính phát sinh từ vị thế mở của khách hàng.

3. Thay mặt Bên B chịu trách nhiệm quản lý tài sản ký quỹ bù trừ cho Bên B và khách hàng của Bên B, quản lý khoản đóng góp vào Quỹ bù trừ của Bên B theo đúng quy định của pháp luật và quy định tại quy chế hoạt động nghiệp vụ có liên quan do Bên A ban hành.

4. Chấp thuận cho Bên B được thực hiện các dịch vụ cho khách hàng với tư cách là thành viên của Bên A.

5. Có quyền nhắc nhở, khiển trách, đình chỉ hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ đối với Bên B nếu Bên B vi phạm các quy định theo quy định của pháp luật về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh và các quy chế nghiệp vụ do Bên A ban hành.

6. Thông báo và hướng dẫn cho Bên B các quy định pháp luật và quy trình liên quan đến hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và các hoạt động nghiệp vụ có liên quan khác.

7. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại do lỗi của Bên A gây ra cho Bên B (trừ trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng được pháp luật thừa nhận).

8. Được quyền chỉ định Bên B tiếp nhận các quyền, nghĩa vụ của thành viên bù trừ khác bị đình chỉ, hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ; hoặc yêu cầu Bên B thực hiện các giao dịch đối ứng để đóng vị thế đứng tên thành viên bù trừ khác bị mất khả năng thanh toán hoặc phá sản hoặc các trường hợp khác theo quy định của Bên A.

9. Được thu các khoản giá dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Hợp đồng này.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Bên B

1. Đồng ý cho Bên A thực hiện nội dung tại khoản 1 Điều 1 Hợp đồng này.
2. Tuân thủ đúng các quy định tại quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh, các quy chế nghiệp vụ bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh, văn bản hướng dẫn tham gia kết nối công giao tiếp trực tuyến và các quy chế khác có liên quan do Bên A ban hành và quy định pháp luật liên quan.
3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho Bên A bản sao được chứng thực Hợp đồng ủy thác bù trừ giữa Bên B và thành viên giao dịch không bù trừ (trường hợp Bên B là thành viên bù trừ chung); cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về vị thế mở của nhà đầu tư, tài sản ký quỹ bù trừ của nhà đầu tư và các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh theo yêu cầu của Bên A.
4. Chịu trách nhiệm và bồi thường về các thiệt hại do Bên B gây ra cho Bên A (trừ trường hợp do những nguyên nhân bất khả kháng được pháp luật thừa nhận).
5. Là đại diện theo ủy quyền của khách hàng môi giới và khách hàng bù trừ và thanh toán, đứng tên vị thế của các khách hàng này và chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của khách hàng và tự doanh của Bên B (nếu có) đối với Bên A.
6. Chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh (nếu có) của khách hàng Bên B và các đối tượng khác có liên quan do lỗi của Bên B hoặc do Bên B không thực hiện đúng các quy định pháp luật và quy chế nghiệp vụ do Bên A ban hành.
7. Được Bên A cung cấp các dịch vụ tại khoản 2 Điều 1 Hợp đồng này.
8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác với tư cách là thành viên bù trừ của Bên A được quy định cụ thể tại các quy chế nghiệp vụ do Bên A ban hành và các quy định pháp luật có liên quan.
9. Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí phát sinh (nếu có) cho ngân hàng thanh toán liên quan tới hoạt động ký quỹ, thanh toán.
10. Thanh toán các khoản giá dịch vụ cho Bên A đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
11. Có nghĩa vụ duy trì các điều kiện đăng ký làm thành viên bù trừ theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh.
12. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên A và phối hợp với Bên A trong công tác giám sát hoạt động bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh khi được yêu cầu và thực hiện giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan.
14. Có nghĩa vụ kiểm soát việc đảm bảo tỷ lệ sử dụng ký quỹ, giới hạn vị thế của nhà đầu tư, của chính thành viên bù trừ theo quy định của pháp luật có liên quan và quy chế nghiệp vụ do bên A ban hành.

15. Có trách nhiệm tham gia các chương trình kiểm thử do Bên A tổ chức liên quan đến việc thay đổi, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh và kiểm thử các sản phẩm mới trên hệ thống bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Bên A khi có yêu cầu.

Điều 4. Giá dịch vụ

1. Giá dịch vụ bao gồm:

a) Các loại giá dịch vụ tại thị trường chứng khoán phái sinh áp dụng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Các loại giá dịch vụ khác theo thỏa thuận giữa hai bên (nếu có).

2. Thời hạn thanh toán giá dịch vụ: Theo văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và theo thỏa thuận của hai Bên (nếu có).

Sau thời hạn thanh toán, nếu Bên B không thanh toán đầy đủ giá dịch vụ cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu các hình thức xử lý theo quy định tại Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh do Bên A ban hành.

3. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp thanh toán bằng chuyển khoản, Bên B sẽ chịu các chi phí liên quan đến việc chuyển tiền tại ngân hàng (nếu có).

Điều 5. Thực hiện hợp đồng và giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện nếu gặp vấn đề phát sinh cần giải quyết hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để thống nhất cách giải quyết phù hợp.

2. Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp, bất đồng ý kiến phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng này, hai bên sẽ giải quyết bằng thỏa thuận trên tinh thần hợp tác, tương trợ lẫn nhau. Trường hợp không tự thỏa thuận được, các bên có quyền yêu cầu toà án nhân dân cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Quyết định có hiệu lực của toà án sẽ là quyết định cuối cùng ràng buộc trách nhiệm pháp lý và có giá trị thi hành đối với hai bên và bên thua kiện sẽ chịu toàn bộ án phí.

3. Bên A chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ, cam kết của mình chỉ đối với Bên B, không chịu trách nhiệm với bên thứ ba.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng

Trong quá trình thực hiện, hai bên có thể thỏa thuận để sửa đổi, bổ sung hợp đồng. Mọi sự sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản có đủ chữ ký của người đại diện có thẩm quyền, con dấu của hai bên và được coi là một phần không tách rời hợp đồng này.

Điều 7. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng này có giá trị thực hiện cho đến khi hai Bên thanh lý hợp đồng hoặc Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

2. Hợp đồng này được chấm dứt và tự động thanh lý sau khi Bên A ra quyết định hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh của Bên B trong các trường hợp sau:

a) Bên B tự nguyện hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh và được Bên A chấp thuận;

b) Bên B bị Bên A hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh bắt buộc trong các trường hợp theo quy định của pháp luật và Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh do Bên A ban hành.

3. Bên B phải thanh toán tất cả các khoản nợ và chi phí phát sinh (nếu có) cho Bên A trước khi chấm dứt, thanh lý hợp đồng. Trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ, Bên A có quyền khấu trừ tài sản ký quỹ bù trừ, tài sản đóng góp vào Quỹ bù trừ của Bên B do Bên A đang quản lý để hoàn tất các nghĩa vụ của Bên B với Bên A. Sau khi Bên B hoàn tất các nghĩa vụ với Bên A và thực hiện thanh lý hợp đồng, Bên A sẽ hoàn trả phần tài sản ký quỹ bù trừ, tài sản đóng góp vào Quỹ bù trừ còn lại (nếu có) cho Bên B theo quy định.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, bao gồm 06 trang, 07 Điều và được lập thành bốn (04) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ban hành kèm theo Quy chế thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh)

Mẫu 07/PS-TVBT

**TRUNG TÂM
LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GCNTVBTPS

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
THÀNH VIÊN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH
(SỬA ĐỔI)**

*Đăng ký thành viên bù trừ lần đầu ngày....
Đăng ký thay đổi thông tin thành viên bù trừ lần... ngày...*

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận:

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Loại hình thành viên: *(TVBT chung/TVBT trực tiếp)*
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Vốn điều lệ:
6. Điện thoại:
7. Fax:
8. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số..... ngày..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Đã đăng ký thay đổi thông tin thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh kể từ ngày....., thông tin chi tiết:

1. Tên tổ chức:
2. Trụ sở chính:
3. Loại hình thành viên: *(TVBT chung/TVBT trực tiếp)*
4. Người đại diện theo pháp luật:
5. Vốn điều lệ:
6. Điện thoại:
7. Fax:
8. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh (điều chỉnh) số..... ngày... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Nơi nhận:

- Công ty/Ngân hàng ... ;
- SGDCK ...;
- NHTT....;
- HĐQT (đề b/c);
- TCKT, CNTT, KSNB, LK;
- THPC (Tổ website);
- Lưu: TTBT (...b).

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
HỦY BỎ TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Chúng tôi là:

- Công ty chứng khoán/Ngân hàng thương mại/ Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.....

- Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số.....ngày do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước/Ngân hàng Nhà nước cấp.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số ngày do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

- Giấy chứng nhận thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh số ...ngày do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Vốn điều lệ:

- Điện thoại:

Fax:

Đề nghị Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chấp thuận cho Công ty chứng khoán/Ngân hàng thương mại/ Chi nhánh ngân hàng nước ngoài chúng tôi được hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định, quy trình, thủ tục hủy bỏ tư cách thành viên bù trừ chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật liên quan và quy chế của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)

....., ngày... tháng... năm.....
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)